

PHỤ LỤC SỐ 4 - ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO QL.4D, TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày 03/10/2018	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
			T	P	Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Địa phận huyện Phong Thổ Km0+00 - Km03+00, đoạn trong đô thị. Quy hoạch là đường cấp IVmn (thực hiện theo quy hoạch)																
1	Km0+130	Ngã ba		x					x				x		Đường nội bộ Thị Trấn	Đoạn nội thị trấn huyện Phong Thổ
2	Km0+290	Ngã ba		x		160		x	x				x		Đường nội bộ Thị Trấn vào Trường TH, trường THCS	
3	Km0+400	Ngã ba		x		110		x	x				x		Đường nội bộ Thị Trấn	
4	Km0+595	Ngã ba		x		195		x	x				x		Đường nội bộ Thị Trấn	
5	Km0+747	Ngã ba		x		152		x	x				x		Đường nội bộ Thị Trấn	
6	Km0+873	Ngã ba		x		126		x	x				x		Đường nội bộ Thị Trấn, lên trường THPT	
7	Km01+018	Ngã tư	x	x		145	x		x		x				Đường qua cầu vào UBND huyện; rẽ phải đường nội bộ thị trấn	
8	Km01+075	Ngã ba		x		57	x		x		x				CHXD số 4 - TT Phong Thổ	
Địa phận huyện Phong Thổ Km3+00 - Km26+00, đoạn ngoài đô thị. Quy hoạch là đường cấp IVmn																
9	Km03+300 - Km03+500	Ngã ba	x		2.382		x			x				x	Đường vào khu Quản lý vận hành NMTĐ Phai Cát	Điều chỉnh đến Km04+200-Km04+400
10	Km03+806	Ngã ba		x		2.731	x		x		x				CHXD số 02 - Thanh Tứ	
11	Km04+200 - Km04+400	Ngã ba	x		3.282		x			x		x			Đường vào khu Quản lý vận hành NMTĐ Phai Cát	Điều chỉnh từ lý trình Km03+300-Km03+500
12	Km05+427	Ngã ba	x		1.127		x		x				x		Đường vào khu dân cư Thẩm Bú (thôn Thống Nhất)	

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày 03/10/2018	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
			T	P	Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
13	Km05+450	Ngã ba	x		1.150		x		x		x				Đường vào nhà cung hạt QLDB	
14	Km05+900	Ngã ba		x		2.094	x		x		x				Đường vào suối nước nóng	
15	Km06+600	Ngã ba	x		1.150		x		x				x		Đường vào mỏ đá Vàng Khon	
16	Km06+900	Ngã tư	x	x	300	1.000	x		x				x		Rã trái vào mỏ đá Vàng Khon 1; rẽ phải vào HTX Xuân Oanh	
17	Km07+100	Ngã ba		x		1.200	x		x				x		Đường vào Trạm điện 110Kv	
18	Km07+800	Ngã ba		x		700		x		x	x				Đường vào nhà máy gạch không nung	
19	Km07+830	Ngã ba	x		1.230		x		x		x				Đường vào nhà máy gạch Pa So	
20	Km08+105	Ngã ba	x		275			x	x				x		Đường QL.100	
21	Km08+100 - Km09+740	Ngã tư	x	x	815	1.090	x			x			x		Đường vào khu công nghiệp Mường So	Quy hoạch khu công nghiệp Mường So
22	Km09+800	Ngã ba	x		1.000		x			x	x				Đường vào bản, đường đi SX, kết hợp đường vào TBA 220kV	
23	Km11+100	Ngã ba		x	2.300		x		x				x		Đường ra khu sản xuất bản Cung Mù Phìn, xã Lán Nhi Thàng	
24	Km14+450	Ngã ba		x		3.350	x		x		x	x			Đường vào bản Chiêu Xà Phù	Điều chỉnh lý trình
25	Km18+400	Ngã ba	x		8.490				x				x		Đường vào bản Lán Nhi Thàng	

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày 03/10/2018	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
			T	P	Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
26	Km18+450	Ngã ba		x		4.000	x		x				x		Đường ra khu sản xuất bản Lán Nhi Thàng	
27	Km19+740	Ngã ba		x		1.290	x		x				x		Đường vùng chè bản Sỉ Lèng Chải, Cung Mù Phìn và Séo Xiên Pho, xã Lán Nhi Thàng (Nhánh 2)	
28	Km19+900	Ngã ba	x		10.100		x		x				x		Đường vào bản Sỉ Lèng Chải	Chương trình NTM (mặt đường BTXM 3,5m)
29	Km21+520	Ngã ba	x		1.620		x		x				x		Đường vào bản Tô Y Phìn	Chương trình NTM (mặt đường BTXM 3,5m)
30	Km23+500	Ngã ba		x		3.760	x		x				x		Đường bảo bản Tái định cư (Hồng Thu Mán)	
31	Km24+100	Ngã ba		x		600		x	x		x				Đường vào mỏ đá Hoàng Huy	
32	Km25+850	Ngã ba		x		1.750	x		x		x				Đường vào Kho doanh trại quân đội C30	
Địa phận Tp Lai Châu Km26+00 - Km39+00, đoạn trong đô thị. Quy hoạch là đường cấp IVmn (thực hiện theo quy hoạch)																
33	Km26+500	Ngã ba	x		16.700		x		x		x				Quốc lộ 4D cũ	
34	Km27+987	Ngã tư	x	x	1.487	1.667	x		x		x				Đường số 1	
35	Km29+697	Ngã tư	x	x	1.710	1.710	x		x		x				Đường số 5	
36	Km30+424	Ngã tư	x	x		727		x	x		x				Bên (P) ĐT.129 đi huyện Sìn Hồ; bên (T) đường Bế Văn Đàn	
37	Km31+146	Ngã ba	x		722			x	x		x				CHXD số 1 - Đoàn Kết	
38	Km32+100	Ngã tư	x	x	954	1.676	x	x	x		x				Đường Nguyễn Chí Thanh	

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày 03/10/2018	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
			T	P	Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
39	Km33+210	Ngã tư	x	x	1.110	1.110	x	x	x		x				Đường Đại Lộ Lê Lợi	
40	Km34+688	Ngã tư	x	x	1.478	1.478	x		x		x				Bên (T) CHXD số 2, (P) đường vào khu dân cư	
41	Km36+156	Ngã ba	x		1.468		x		x		x				Đường nội thị (QL 4D cũ)	
Địa phận huyện Tam Đường Km39+00 - Km56+00, đoạn ngoài đô thị. Quy hoạch là đường cấp IVmn																
42	Km39+700	Ngã ba	x		1.500		x		x		x				Đường vào Nhà máy nước Lai Châu	
43	Km41+900	Ngã ba	x		2.200		x		x		x				Đường trực bản Bãi Bằng	
44	Km45+050	Ngã ba	x		3.100		x			x			x		Đường vào Chợ nông sản xã Giang Ma	Giới thiệu sản phẩm OCOP
45	Km46+400	Ngã ba	x		1.400		x		x		x				Đường trực bản Sin Chải	
46	Km47+600	Ngã ba		x		11.585	x		x		x				Đường trực bản Tả Chải	
47	Km50+040	Ngã ba		x		2.440	x		x		x				Đường trực bản Hồ Thầu	
48	Km50+800	Ngã ba	x		4.400		x		x		x				Đường vào UBND xã Hồ Thầu	
49	Km51+950	Ngã ba		x		1.910	x		x		x				Đường vào bản Chu Lin và Gia Khâu	
50	Km52+440	Ngã ba	x		1.640		x		x		x				Đường trực bản Chủ Lin	
51	Km53+131	Ngã ba		x		1.181	x		x		x				Đường vào bản Khèo Thầu	
Địa phận huyện Tam Đường Km56+00 - Km63+00, đoạn trong đô thị. Quy hoạch là đường cấp IVmn (thực hiện theo quy hoạch)																
52	Km56+500	Ngã ba		x		3.369	x		x		x				CHXD Thảo Trang	

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày 03/10/2018	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
			T	P	Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
53	Km57+651	Ngã tư	x	x	851	1.151	x	x	x		x				Bên trái đi khu du lịch sinh thái Thác Tác Tinh, phải đường đi QL 4D cũ	Đoạn này chạy qua nội thị của TT huyện Tam Đường, dân cư sống tập trung 2 bên đường,...
54	Km58+814	Ngã tư	x	x	1.163	1.163	x		x		x			Bên trái vào UBND huyện, phải ra QL4D cũ		
55	Km59+800	Ngã ba	x		986			x	x		x			CHXD số 3 - Bình Lư		
56	Km62+250	Ngã ba		x		2.265	x		x		x			CHXD Phương Luyện, đi xã Nà Tăm		
Địa phận huyện Tam Đường Km63+00 - Km89+00, đoạn ngoài đô thị. Quy hoạch là đường cấp IVmn																
57	Km65+00 - Km67+00	Ngã ba		x		3.750	x			x			x		Trạm dừng nghỉ	Theo đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu, tại Vb số 1562/UBND-KTN ngày 04/6/2021
58	Km65+430	Ngã ba	x		3.830		x		x		x				Đường vào Ban QL rừng phòng hộ	
59	Km65+945	Ngã ba		x		945	x			x	x				CHXD, Gas và các Sp hóa dầu - Sơn Bình	
60	Km66+450	Ngã ba	x		1.020		x			x	x				Đường vào thủy điện	
61	Km67+170	Ngã ba	x		720			x		x	x				Đường vào NMTĐ Chu Va 2	
62	Km67+600	Ngã ba	x		430			x	x		x				Đi bán Chu Va 6	
63	Km69+320	Ngã ba	x		1.720		x			x	x				Đường vào thủy điện Chu Va 12	
64	Km70+620	Ngã ba	x		1.300		x		x		x				Đường vào thủy điện Chu Va	
65	Km71+900	Ngã ba	x		1.280		x			x	x				Đường nội đồng bán Chu Va 12	
66	Km72+307	Ngã ba		x		6.362	x		x		x				Đường vào thủy điện Nậm Thi 2	

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày 03/10/2018	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
			T	P	Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)								
67	Km74+100	Ngã ba		x		1.793	x			x			x		Đường du lịch sinh thái	
68	Km75+900	Ngã ba		x		1.300	x			x			x		Đường du lịch sinh thái	
69	Km78+200	Ngã ba		x		1.400	x		x		x				Đường vào thủy điện Nậm Thi 1	
70	Km79+300	Ngã ba		x		1.100	x			x			x		Đường du lịch sinh thái	
71	Km80+800	Ngã ba		x		1.500	x			x			x		Đường du lịch sinh thái	
72	Km82+350	Ngã ba		x		1.550	x		x		x				Đường vào khu nuôi Cá Hồi	
73	Km85+600	Ngã ba	x		13.700		x			x			x		Đường du lịch sinh thái	
74	Km85+704	Ngã ba	x		104			x		x					Đường vào khu điều hành Du lịch (Cầu kính Rồng mây)	
75	Km88+494	Ngã ba		x		6.100	x			x			x		Đường vào khu Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đỉnh đèo Hoàng Liên	Theo Giấy Chứng nhận đầu tư số: 23 121 000 263 ngày 01/5/2021 của UBND tỉnh Lai Châu